

Số 15 /2017/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 11 tháng 5 năm 2017

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Số: 3960
ĐẾN Ngày: 12/5/17
Chuyên:.....
Lưu hồ sơ số:.....

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về mức hỗ trợ xây dựng cánh đồng lớn
trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện một số điều tại Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn;

Căn cứ Nghị quyết số 40/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về mức hỗ trợ xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 961/TTr-SNN ngày 08 tháng 5 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về mức hỗ trợ xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 5 năm 2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 14-7

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra VB- Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Lưu VT, VPUBND tỉnh.

60

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Văn Thắng

QUY ĐỊNH

Về mức hỗ trợ xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 15 /2017/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về mức hỗ trợ xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh nhằm khuyến khích liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ nông sản thuộc các dự án cánh đồng lớn trong lĩnh vực trồng trọt được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp trong nước có hợp đồng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (gọi chung là tổ chức đại diện của nông dân) hoặc hộ gia đình, cá nhân, trang trại (gọi chung là nông dân).

2. Tổ chức đại diện của nông dân có hợp đồng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn với doanh nghiệp hoặc nông dân.

3. Nông dân tham gia hợp đồng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn với doanh nghiệp hoặc tổ chức đại diện của nông dân.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

Trong trường hợp cùng thời gian, một số nội dung có nhiều chính sách hỗ trợ từ các chương trình, dự án khác nhau thì đối tượng thụ hưởng được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ có lợi nhất.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. Dự án hoặc Phương án cánh đồng lớn là dự án hoặc phương án phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn do doanh nghiệp hoặc tổ chức đại diện của nông dân xây dựng được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ (gọi tắt là dự án cánh đồng lớn).

2. Hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản là hợp đồng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn được ký kết giữa doanh

ng nghiệp với tổ chức đại diện của nông dân hoặc nông dân; giữa tổ chức đại diện của nông dân với nông dân.

Chương II **MỨC HỖ TRỢ VÀ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG HỖ TRỢ** **THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN CÁNH ĐỒNG LỚN**

Điều 5. Mức hỗ trợ và điều kiện hưởng hỗ trợ đối với doanh nghiệp

1. Mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ 40% kinh phí thực hiện quy hoạch, cải tạo đồng ruộng, hoàn thiện hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng, hệ thống điện phục vụ sản xuất nông nghiệp trong Dự án cánh đồng lớn nhưng không quá 01 tỷ đồng/dự án;

b) Hỗ trợ 50% kinh phí tổ chức đào tạo và hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân sản xuất nông sản theo hợp đồng, cụ thể: Tập huấn kỹ thuật theo quy định hiện hành của định mức khuyến nông; đào tạo theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” và các quy định hiện hành của trung ương, địa phương (*Chi tiết kèm theo Phụ lục I*).

2. Điều kiện hưởng hỗ trợ

a) Doanh nghiệp phải có hợp đồng trực tiếp hoặc liên kết với các doanh nghiệp khác để cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào phục vụ sản xuất, gắn với mua nông sản của hộ nông dân hoặc tổ chức đại diện của nông dân trong dự án cánh đồng lớn;

b) Có vùng nguyên liệu đảm bảo ít nhất 50% nhu cầu nguyên liệu và có hệ thống sơ chế, bảo quản, kho chứa, cơ sở chế biến đảm bảo yêu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo hợp đồng;

c) Có diện tích tối thiểu của dự án cánh đồng lớn theo Quyết định số 18/2016/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy mô diện tích tối thiểu cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh và các quy định hiện hành;

d) Có dự án thực hiện các nội dung được hỗ trợ quy định tại Khoản 1 Điều này và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 6. Mức hỗ trợ và điều kiện hưởng hỗ trợ đối với tổ chức đại diện của nông dân

1. Mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ 30% trong năm đầu và 20% năm thứ 2 chi phí thực tế về thuốc bảo vệ thực vật, công lao động, thuê máy để thực hiện dịch vụ bảo vệ thực vật chung cho các thành viên, mức hỗ trợ cụ thể theo từng loại cây trồng (*Chi tiết kèm theo Phụ lục II*);

b) Hỗ trợ một lần 50% kinh phí tổ chức tập huấn cho cán bộ các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về quản lý, hợp đồng kinh tế, kỹ thuật sản xuất; bao gồm chi phí về

ăn, ở, mua tài liệu, học phí theo Quyết định 16/2013/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ tài chính hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh Tây Ninh hoặc theo mức quy định của cơ sở đào tạo;

c) Hỗ trợ 100% kinh phí tổ chức tập huấn nhằm tuyên truyền và hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân sản xuất nông sản theo hợp đồng, bao gồm chi phí về tài liệu, ăn, ở, đi lại, thuê hội trường, thù lao giảng viên, tham quan, mức chi theo quy định hiện hành của định mức khuyến nông là: 1.165.000 đồng/lớp (số lượng 20 người/lớp).

2. Điều kiện hưởng hỗ trợ

a) Có hợp đồng và thực hiện cung ứng đầu vào cho sản xuất hoặc tổ chức sản xuất hoặc tiêu thụ nông sản cho các hộ thành viên và nông dân trên địa bàn;

b) Có diện tích tối thiểu của dự án cánh đồng lớn theo Quyết định số 18/2016/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy mô diện tích tối thiểu cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh và các quy định hiện hành;

c) Có dự án thực hiện các nội dung được hỗ trợ quy định tại Khoản 1 Điều này và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 7. Mức hỗ trợ và điều kiện hưởng hỗ trợ đối với nông dân

1. Mức hỗ trợ

Hỗ trợ một lần 30% chi phí mua giống cây trồng có phẩm cấp chất lượng từ giống xác nhận trở lên để gieo trồng vụ đầu tiên trong dự án cánh đồng lớn, mức hỗ trợ cụ thể tùy theo từng loại cây trồng khi tham gia dự án cánh đồng lớn đối với nông dân (*Chi tiết kèm theo Phụ lục III*);

Đối với một số cây trồng khác, khi nông dân có hợp đồng liên kết tham gia dự án cánh đồng lớn, mức hỗ trợ giống tùy theo từng loại cây trồng tính theo đơn giá ghi trên hóa đơn mua giống tại thời điểm mua.

2. Điều kiện hưởng hỗ trợ

Hộ nông dân cam kết thực hiện sản xuất và bán nông sản theo đúng hợp đồng liên kết đã ký và được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.

Chương III

THỜI GIAN THỰC HIỆN, LỘ TRÌNH XÂY DỰNG NHU CẦU NGUYÊN LIỆU VÀ NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Điều 8. Thời gian thực hiện dự án cánh đồng lớn

Thời gian thực hiện dự án cánh đồng lớn từ năm 2017 đến năm 2025. Cụ thể:

1. Đối với cây trồng hàng năm là 5 năm.

2. Đối với cây trồng lâu năm là 7 năm.

Điều 9. Lộ trình xây dựng nhu cầu nguyên liệu

Các doanh nghiệp, tổ chức đại diện của nông dân tham gia dự án cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh phải có lộ trình xây dựng nhu cầu nguyên liệu cánh đồng lớn theo quy định tại Khoản 6 Điều 5 của Thông tư số 15/2014/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện một số điều tại Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn.

Điều 10. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách trung ương hỗ trợ thông qua các chương trình, dự án trực tiếp và lồng ghép các chương trình, dự án có liên quan.
2. Ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án cánh đồng lớn theo quy định hiện hành được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai thực hiện việc hỗ trợ các đối tượng theo quy định.

Chương IV

XÂY DỰNG VÀ LẬP DỰ TOÁN, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG KINH PHÍ HỖ TRỢ DỰ ÁN CÁNH ĐỒNG LỚN

Điều 11. Xây dựng dự án cánh đồng lớn

Việc xây dựng dự án cánh đồng lớn thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 15/2014/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 12. Lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ

1. Căn cứ vào dự án xây dựng cánh đồng lớn được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập dự toán kinh phí hỗ trợ gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.
2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ dự án cánh đồng lớn thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Chương V

THANH QUYẾT TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ DỰ ÁN CÁNH ĐỒNG LỚN

Điều 13. Thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ

1. Đối với doanh nghiệp

a) Đề được thanh quyết toán kinh phí thực hiện quy hoạch, cải tạo đồng ruộng, hoàn thiện hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng, hệ thống điện phục vụ sản xuất nông nghiệp, doanh nghiệp cung cấp hồ sơ thanh quyết toán 100% khối lượng công việc đã hoàn thành, bao gồm: Báo cáo khối lượng công việc đã thực hiện, các chứng từ hóa đơn hợp pháp theo nguyên tắc tài chính, biên bản nghiệm thu kết quả thực hiện có sự tham gia của cơ quan chuyên ngành cấp huyện.

b) Đề được thanh quyết toán kinh phí tổ chức đào tạo và hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân sản xuất theo hợp đồng, doanh nghiệp cung cấp các chứng từ hóa đơn thanh quyết toán khối lượng đã hoàn thành. Trường hợp doanh nghiệp tự tổ chức đào tạo và hướng dẫn kỹ thuật thì cung cấp hồ sơ thanh quyết toán 100% khối lượng đã hoàn thành, bao gồm: Thư mời đào tạo tập huấn, báo cáo kết quả đào tạo tập huấn, danh sách nông dân tham gia (có ký tên) và hóa đơn chứng từ hợp lệ về các nội dung chi thù lao giảng viên, tổ chức lớp học, hỗ trợ học viên, biên soạn tài liệu, photo tài liệu. Trường hợp doanh nghiệp gửi đi đào tạo tập huấn thì có Giấy xác nhận chi phí đào tạo.

c) Doanh nghiệp hoàn chỉnh hồ sơ thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ thực hiện dự án cánh đồng lớn theo quy định gửi phòng Tài chính-Kế hoạch huyện tổng hợp, thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp huyện. Căn cứ vào mức hỗ trợ tại Điểm a và b Khoản 1 Điều 5, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo phòng Tài chính-Kế hoạch phối hợp với Kho bạc Nhà nước cấp huyện thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định hiện hành.

2. Đối với tổ chức đại diện của nông dân

a) Đề được thanh quyết toán chi phí thực tế về thuốc bảo vệ thực vật, công lao động, thuê máy để thực hiện dịch vụ thuốc bảo vệ thực vật chung cho các thành viên, tổ chức đại diện của nông dân cung cấp hồ sơ thanh quyết toán 100% khối lượng đã hoàn thành, bao gồm: Biên bản nghiệm thu, chi phí thực tế về thuốc bảo vệ thực vật, công lao động, thuê máy; báo cáo khối lượng công việc đã thực hiện (Bản sao có công chứng).

b) Đề được thanh quyết toán kinh phí tổ chức tập huấn cho cán bộ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về quản lý, hợp đồng kinh tế, kỹ thuật sản xuất, tổ chức đại diện của nông dân cung cấp hồ sơ thanh quyết toán 100% khối lượng đã hoàn thành, bao gồm: Thư mời tập huấn, báo cáo tập huấn, danh sách nông dân tham gia (có ký tên) và hóa đơn chứng từ hợp lệ về các nội dung chi biên soạn tài liệu, photo tài liệu, thuê hội trường, văn phòng phẩm, tiền ăn và tiền nước cho học viên, tiền nghỉ cho học viên, thù lao giảng viên, xe đưa đón, tiền nghỉ giảng viên, phục vụ và quản lý lớp.

c) Đề được thanh quyết toán kinh phí tổ chức tập huấn và hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân sản xuất theo hợp đồng, tổ chức đại diện của nông dân cung cấp hồ sơ thanh quyết toán 100% khối lượng đã hoàn thành, bao gồm: Thư mời tập huấn, báo cáo kết quả tập huấn, danh sách nông dân tham gia (có ký tên) và hóa đơn chứng từ

hợp lệ về các nội dung chi biên soạn tài liệu, photo tài liệu, trang trí hội trường, ăn uống cho học viên, thù lao giảng viên.

d) Tổ chức đại diện của nông dân hoàn chỉnh hồ sơ thanh quyết toán gửi phòng Tài chính-Kế hoạch huyện tổng hợp, thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp huyện. Căn cứ vào mức hỗ trợ tại Điểm a và b Khoản 2 Điều 5, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo phòng Tài chính-Kế hoạch phối hợp với Kho bạc Nhà nước cấp huyện thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định hiện hành.

3. Đối với nông dân

a) Để được thanh quyết toán chi phí mua giống cây trồng, nông dân tham gia dự án cánh đồng lớn cung cấp hồ sơ thanh quyết toán chi phí mua giống cây trồng, bao gồm: Hợp đồng liên kết và tiêu thụ nông sản ký giữa doanh nghiệp hoặc tổ chức đại diện nông dân với nông dân có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã; thanh lý hợp đồng, hóa đơn mua giống cây trồng, biên bản nghiệm thu giống có sự tham gia của cơ quan chuyên ngành cấp huyện xác nhận tên giống và chất lượng giống. Trường hợp mua giống cây trồng của cá nhân, hộ gia đình thì phải có hợp đồng mua bán giống cây trồng, danh sách nhận giống, biên bản nghiệm thu giống có sự tham gia của cơ quan chuyên ngành cấp huyện xác nhận tên giống và chất lượng giống.

b) Hồ sơ thanh quyết toán nộp tại Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp gửi phòng Tài chính-Kế hoạch huyện thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp huyện. Căn cứ vào mức hỗ trợ tại Điểm a và b Khoản 3 Điều 5, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo phòng Tài chính-Kế hoạch phối hợp với Kho bạc Nhà nước cấp huyện thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ nông dân theo quy định hiện hành.

Trong quyết toán cần lưu ý: Các hóa đơn chứng từ phải hợp lệ đảm bảo đúng nguyên tắc tài chính. Trường hợp nếu chi phí thực hiện theo thực tế thấp hơn chi phí hỗ trợ theo quy định thì thanh quyết toán theo thực tế, nếu chi phí thực hiện thực tế cao hơn thì thanh quyết toán theo mức hỗ trợ quy định này.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh không thành lập Ban chỉ đạo xây dựng cánh đồng lớn mà lồng ghép với ban chỉ đạo khác của tỉnh để giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định dự án cánh đồng lớn.

Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành liên quan hướng dẫn các địa phương, doanh nghiệp, tổ chức đại diện của nông dân thủ tục giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để xây dựng cánh đồng lớn.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Triển khai các đề tài, dự án ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất, chế biến và bảo quản nông sản hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã gắn với các dự án cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh.

b) Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa cho sản phẩm nông sản.

8. Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội nông dân tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh

Thông tin, tuyên truyền và vận động các doanh nghiệp, tổ chức, nông dân xây dựng cánh đồng lớn; tăng cường hợp tác, liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ nông sản các dự án cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh; đồng thời bảo vệ lợi ích của các hội viên trong quá trình ký kết và thực hiện hợp đồng liên kết.

9. Cục Thuế tỉnh

Hướng dẫn việc thực hiện chính sách miễn giảm thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật đối với các đối tượng tham gia dự án cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh.

10. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Tây Ninh

Chỉ đạo các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh ưu tiên bố trí nguồn vốn vay cho thực hiện các dự án cánh đồng lớn đã được Ủy ban nhân dân phê duyệt.

11. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này trên địa bàn.

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ vào hợp đồng và biên bản nghiệm thu hợp đồng liên kết và tiêu thụ nông sản ký giữa doanh nghiệp hoặc tổ chức đại diện của nông dân với nông dân trong khuôn khổ dự án cánh đồng lớn thực hiện trên địa bàn xã xác nhận việc thực hiện hợp đồng của nông dân để làm căn cứ cho việc xem xét nông dân được hưởng ưu đãi, hỗ trợ theo dự án cánh đồng lớn.

c) Quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được cấp chặt chẽ, đúng mục đích, đúng nội dung hỗ trợ và thanh quyết toán nguồn kinh phí theo quy định.

d) Chỉ đạo Kho bạc nhà nước cấp huyện và các phòng chuyên môn hỗ trợ việc xây dựng dự án cánh đồng lớn và hỗ trợ kinh phí xây dựng dự án cánh đồng lớn trên địa bàn quản lý.

đ) Hàng năm, định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện các dự án cánh đồng lớn trên địa bàn; xây dựng Kế hoạch và dự trù kinh phí thực hiện các nội dung hỗ trợ

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các tranh chấp, vi phạm trong quá trình thực hiện hợp đồng giữa các bên liên kết; xem xét, quyết định hoặc kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi các hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước đối với các bên vi phạm hợp đồng liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch bố trí ngân sách hỗ trợ cho doanh nghiệp, tổ chức đại diện của nông dân và nông dân tham gia cánh đồng lớn trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.

đ) Hướng dẫn xây dựng, lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ; thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ cho UBND các huyện, thành phố, doanh nghiệp, tổ chức đại diện của nông dân và nông dân và tổ chức thực hiện dự án cánh đồng lớn theo quy định.

2. Sở Tài chính

a) Hàng năm căn cứ kế hoạch thực hiện các dự án đã được phê duyệt, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí hỗ trợ đảm bảo theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Kiểm tra, hướng dẫn và phối hợp xử lý các vướng mắc trong việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí thực hiện xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch bố trí ngân sách hỗ trợ hàng năm từ nguồn vốn đầu tư phát triển để thực hiện dự án cánh đồng lớn, trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Kho bạc Nhà nước tỉnh

Chỉ đạo Kho bạc Nhà nước cấp huyện căn cứ nguồn kinh phí được giao có mục tiêu hàng năm, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp, tổ chức đại diện của nông dân và nông dân theo quy định.

5. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch hàng năm để hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức đại diện nông dân tham gia Chương trình xúc tiến thương mại và tiêu thụ nông sản từ các dự án cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận chính sách ưu đãi trong thực hiện các hợp đồng xuất khẩu nông sản hoặc chương trình tạm trữ nông sản của Chính phủ.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

các đối tượng tham gia dự án cánh đồng lớn (năm sau), gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề mới phát sinh, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan và địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Dương Văn Thắng

Phụ lục I
ĐỊNH MỨC CHI CÁC LỚP ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN
TRONG CÁC DỰ ÁN CẢNH ĐỒNG LỚN
 (Kèm theo Quyết định số 15 /2017/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2017
 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

1. ĐỊNH MỨC CHI LỚP TẬP HUẤN HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT
CHO NÔNG DÂN SẢN XUẤT NÔNG SẢN THEO HỢP ĐỒNG

STT	Các nội dung chi	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Chi trang trí hội trường	Lớp	1	300.000	300.000	<i>Mức hỗ trợ áp dụng đối với các doanh nghiệp là 50% và đối với các tổ chức đại diện của nông dân là 100%.</i>
2	Chi biên soạn tài liệu	Trang	5	25.000	125.000	
3	Chi photo tài liệu	Bộ	20	2.000	40.000	
4	Chi tiền ăn cho nông dân	Người	20	25.000	500.000	
5	Chi nước uống	Người	20	5.000	100.000	
6	Chi bồi dưỡng giảng viên	Lớp	1	100.000	100.000	
Tổng cộng					1.165.000	

2. ĐỊNH MỨC CHI LỚP ĐÀO TẠO
CHO NÔNG DÂN SẢN XUẤT NÔNG SẢN THEO HỢP ĐỒNG

STT	Các nội dung chi	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Chi hỗ trợ học viên	Ngày	22	15.000	330.000	<i>Áp dụng đối với các doanh nghiệp tổ chức đào tạo và hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân, mức hỗ trợ là 50%</i>
2	Chi thù lao giảng viên	Ngày	1	200.000	200.000	
3	Chi tổ chức lớp học	Ngày	22		70.000	
Tổng cộng					600.000	

**3. ĐỊNH MỨC CHI LỚP TẬP HUẤN
CHO CÁN BỘ HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ**

STT	Các nội dung chi	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Chi biên soạn tài liệu	Trang	50	45.000	2.250.000	<i>Áp dụng đối với tổ chức đại diện của nông dân tổ chức tập huấn cho cán bộ hợp tác xã, mức hỗ trợ là 50%</i>
2	Chi thù lao giảng viên	Ngày	2	1.000.000	2.000.000	
3	Chi thuê xe đưa đón giảng viên	Ngày	2	500.000	1.000.000	
4	Chi tiền nghỉ cho giảng viên	Ngày	2	200.000	400.000	
5	Chi tiền thuê hội trường	Ngày	2	600.000	1.200.000	
6	Chi pho to tài liệu và đóng bìa	Bộ	50	20.000	1.000.000	
7	Chi tiền ăn cho HV (50 hv x 2 ngày)	Người	100	40.000	4.000.000	
8	Chi nước uống HV (50 hv x 2 ngày)	Người	100	10.000	1.000.000	
9	Chi tiền nghỉ HV (50 hv x 2 ngày)	Người	100	50.000	5.000.000	
10	Văn phòng phẩm và chi khác				400.000	
11	Chi tiền phục vụ lớp học	Ngày	2	100.000	200.000	
12	Cán bộ theo dõi quản lý lớp	ngày	2	50.000	100.000	
Tổng cộng					18.550.000	

Phụ lục II
MỨC HỖ TRỢ CHI PHÍ BẢO VỆ THỰC VẬT CHUNG
CHO CÁC THÀNH VIÊN TRONG DỰ ÁN CẢNH ĐỒNG LỚN
(Kèm theo Quyết định số 15 /2017/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

STT	NHÓM CÂY TRỒNG	Chi phí thực tế (đồng/ha)	Mức hỗ trợ (đồng/ha)	
			Hỗ trợ năm đầu (30%)	Hỗ trợ năm thứ 2 (20%)
I	NHÓM CÂY LƯƠNG THỰC			
1	Cây lúa	4.000.000	1.200.000	800.000
2	Cây bắp	5.000.000	1.500.000	1.000.000
3	Cây mì	3.400.000	1.020.000	680.000
4	<i>Cây lương thực khác</i>	4.100.000	1.240.000	826.700
II	NHÓM CÂY CÔNG NGHIỆP			
2	Cây mía	4.000.000	1.200.000	800.000
3	<i>Cây công nghiệp khác</i> (Loại trừ cây cao su)	3.275.000	982.500	655.000
III	NHÓM CÂY ĂN QUẢ			
1	Cây nhãn	14.750.000	4.425.000	2.950.000
2	Cây xoài	14.000.000	4.200.000	2.800.000
3	Cây măng cầu	10.817.500	3.245.250	2.163.500
4	Cây cam, quýt, bưởi	8.020.000	2.406.000	1.604.000
5	<i>Cây ăn quả khác</i>	11.900.000	3.570.000	2.380.000
IV	NHÓM CÂY RAU, CỦ, QUẢ			
1	Rau ăn lá	5.655.000	1.696.500	1.131.000
2	Rau ăn quả	10.536.000	3.160.800	2.107.200
3	<i>Cây rau, củ, quả khác</i>	8.100.000	2.400.000	1.600.000
V	NHÓM HOA, CÂY CẢNH			
1	Hoa cắt cành	3.225.000	967.500	645.000
2	Hoa trồng từ củ	3.525.000	1.057.500	705.000
3	Hoa trồng chậu, thảm	57.000.000	17.100.000	11.400.000
4	Cây cảnh (Mai, Quất...)	5.700.000	1.710.000	1.140.000
5	<i>Cây hoa và cây cảnh khác</i>	17.362.000	5.209.000	3.472.000
VI	NHÓM CÂY DƯỢC LIỆU THƯƠNG PHẨM	2.475.000	742.500	495.000

Ghi chú: Đối với các loại cây khác thuộc các nhóm cây trồng nêu trên khi tham gia dự án cảnh đồng lớn, mức hỗ trợ chi phí bảo vệ thực vật chung cho các thành viên năm đầu là 30% và năm thứ 2 là 20% nhưng không vượt quá định mức nêu trên.

Phụ lục III
ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ GIỐNG, CÂY TRỒNG
TRONG CÁC DỰ ÁN CÁNҺ ĐỒNG LỚN
(Kèm theo Quyết định số 15 /2017/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

STT	CÁC GIỐNG CÂY TRỒNG	MỨC HỖ TRỢ 30% (đồng/ha)	Ghi chú
I	NHÓM CÂY LƯƠNG THỰC		
1	Cây lúa	396.000	
2	Cây mì	1.254.000	
3	Cây bắp	816.000	
4	Cây lương thực khác	822.000	
II	NHÓM CÂY CÔNG NGHIỆP		
1	Cây mía	3.000.000	
2	Đậu phộng	2.640.000	
3	Đậu xanh	405.000	
4	Cây công nghiệp khác (Loại trừ cây cao su)	2.015.000	
III	NHÓM CÂY ĂN QUẢ		
1	Cây chuối	4.200.000	Đối với nông dân tham gia dự án cánҺ đồng lớn được hỗ trợ một lần mua giống cây trồng để gieo trồng vụ đầu tiên trong dự án cánҺ đồng lớn là 30% chi phí nhưng không vượt quá mức hỗ trợ này.
2	Cây cam, quýt, bưởi	4.725.000	
3	Cây xoài	4.410.000	
4	Cây măng cầu	1.575.000	
5	Cây thơm (dứa)	14.400.000	
6	Cây ăn quả khác	5.862.000	
IV	NHÓM CÂY RAU, CỦ, QUẢ		
1	Rau ăn quả		
	Bí đỏ	324.000	
	Bí xanh	810.000	
	Ớt	1.890.000	
	Khổ qua	1.215.000	
	Rau ăn quả khác	1.060.000	
2	Rau ăn lá		
	Cải bẹ	91.800	
	Cải ăn lá các loại	255.000	
	Rau ăn lá khác	173.000	